

Tuần Giáo, ngày 21 tháng 7 năm 2017.

Số: 19/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017, giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Thanh T**; sinh năm: 1986.

Trú tại: Khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: **Anh Trần Việt M**; sinh năm: 1983.

Trú tại: Khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng NN&PTNT tỉnh Điện Biên - Chi nhánh huyện T.**

Trụ sở: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Việt M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao cháu Trần Lê Việt A, sinh ngày 06/02/2009 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị T không yêu cầu anh Trần Việt M cấp

dưỡng nuôi con.

- Sau khi ly hôn anh Trần Việt M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của Lê Thị Thanh T và anh Trần Việt M trước khi Tòa án hòa giải, giao cho chị Lê Thị Thanh T sử dụng, quản lý đất và 01 nhà, cấp IV 1 tầng diện tích 60,5 m² tại Khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay đang thế chấp trong Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T, tỉnh Điện Biên.

2.3. *Nợ chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của Lê Thị Thanh T và anh Trần Việt M trước khi Tòa án hòa giải, chị Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ trả khoản nợ vay ngày 28/9/2016 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T, số tiền là: 410.000.000đ (*bốn trăm mười triệu đồng*) cả tiền nợ gốc và tiền lãi cho ngân hàng theo thời hạn đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

2.4. *Nợ riêng, nợ cho vay*: Chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Việt M không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Lê Thị Thanh T tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05457 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Lê Thị Thanh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2017. Các đương sự không được quyền kháng cáo.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hương